

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

2. Ông Nguyễn Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Văn B, sinh năm: 1983; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Nguyễn Kim P, sinh năm 1980; Có 03 con, sinh năm 2009, 2011, 2018; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con lớn; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/6/2019, Công an huyện C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong; Bắt truy nã, tạm giữ: 11/02/2022; Tạm giam: 14/02/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Văn L, sinh năm: 1985; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Võ Văn M (chết) và bà Đặng Thị D (chết); vợ tên Lê Thị Yến N, sinh năm 1985; Có 01 con, sinh năm 2015; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/12/2018, Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong; Bắt truy nã, tạm giữ: 14/12/2021; Tạm giam: 17/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn L theo yêu cầu: Luật sư Đặng Văn Kiệt - Công ty Luật TNHH MTV Phước Hưng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Trung L1, sinh năm: 1977;
Nơi cư trú: ấp Tấn Quới, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B, Lê Trung L1, Võ Văn L đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong. Sau khi bị xử phạt hành chính, B, L1, L đều không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục cùng nhau khai thác cát trái phép dẫn đến phạm tội, cụ thể:

Trương Văn B, thuê phương tiện ghe sắt của anh Đinh Thanh P mục đích để vận chuyển cát phục vụ công trình từ thiện tại xã T, huyện C, tỉnh An Giang với giá 10.000.000 đồng/tháng. Nhưng sau đó B không sử dụng ghe như hợp đồng mà dùng ghe để đi khai thác cát sông trái phép. Do Bình có quen biết với Lê Trung L1, Võ Văn L từ trước nên ngày 12/9/2019, B gặp và thuê L1, L cùng đi khai thác cát trái phép, với giá thỏa thuận là 150.000đ/chuyên, L1 và L đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày L1 đến nhà Bình và gặp L đang ở đây. Cả ba người đi đến chỗ neo đậu ghe sắt ở gần nhà B tại khu vực ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi cả 03 người xuống ghe, thì B là người trực tiếp điều khiển ghe, còn L1, L nằm võng phía trên cabin ghe. Khi B điều khiển ghe đến thủy phận sông Tiền thuộc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì B kêu L1 điều khiển máy để ghe cố định lại, còn B vận hành máy hút để hút cát từ sông Tiền lên ghe, L thì cầm ống dây hút để cát lên ghe cho đều, không bị nghiêng ghe. Khi hút được 7,7892 mét khối, thì bị Công an huyện T phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang vào lúc 03 giờ 00 phút, ngày 13/9/2019 tại tọa độ E00552372; N01165183 và tạm giữ tang vật, gồm: 7,7892 m³ cát sông; 01 ghe sắt không gắn biển số, trọng tải 60 tấn; 01 máy dầu loại máy 6, nhãn hiệu Yanmar; 01 máy dầu loại máy 6, nhãn hiệu Misubishi; 01 máy dầu, loại máy 4, nhãn hiệu Isuzu; 01 ống nhựa màu xanh, dài 10mét (trong đó 7,5m có đường kính 60mm nối với 2,5m có đường kính 50mm); 02 bình ắc quy nhãn hiệu SB Battery, loại 150 Ampe; 01 đầu bom hút bằng kim loại; 01 ống nhựa màu xanh, dài 25 mét, đường kính 150mm. Kết quả định vị vị trí B, L1, L khai thác cát trái phép là tại nhánh sông Tiền thuộc ấp N xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 03/01/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp có văn bản xác định: vị trí B, L1, L khai thác cát trái phép là khu vực chưa cấp phép cho đơn vị nào khai thác cát; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp không cấp phép khai thác khoáng sản cho ba bị cáo khai thác tại vị trí tọa độ nêu trên.

Kết quả giám định cát: Theo Báo cáo số 09/BCGD-TTGD ngày 10/01/2020 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Chi Cục giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp kết luận số lượng cát tạm giữ trong vụ án là loại cát sông, hạt mịn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ.ĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đồng Tháp kết luận 7,8792 m³ cát trị giá 467.352 đồng.

Sau khi vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp để điều tra theo thẩm quyền thì các bị cáo B và L bỏ trốn đến ngày 14/12/2021 thì bị cáo L bị bắt và ngày 11/02/2022 thì bị cáo B bị bắt. Riêng Lê Trung L1 đã được xét xử xong.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Trương Văn B, Võ Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Văn B, Võ Văn L cùng phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 09 tháng đến 01 năm tù; xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo B và L có hoàn cảnh khó khăn, làm thuê sinh sống nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phân Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn L phát biểu quan điểm: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo L. Đồng thời, vị luật sư còn viện dẫn về nguyên nhân, điều kiện, ý thức, mục đích phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như gia đình bị cáo nghèo, bị cáo phải đi làm thuê cho bị cáo B, bị cáo không trực tiếp khai thác cát; do không am hiểu về pháp luật nên bị cáo mới bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, vợ không có việc làm, con nhỏ, đề xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn B, Võ Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cả hai bị cáo đều khẳng định hành vi phạm tội được nêu trong cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi của các bị cáo. Mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép nhưng Trương Văn B, Võ Văn L không dừng lại mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để khai thác cát trái phép. Cụ thể ngày 12/9/2019, B gặp và thuê L1, L cùng đi khai thác cát trái phép, với giá thỏa thuận là 150.000 đồng/chuyến, L1 và L đồng ý. Khi B, L1 và L đang khai thác cát được 7,7892 mét khối thì bị Công an huyện T phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang vào lúc 03 giờ 00 phút, ngày 13/9/2019 tại tọa độ E00552372; N01165183, tại nhánh sông Tiền thuộc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận của các bị cáo Trương Văn B, Võ Văn L hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. ...

[3] Các bị cáo Trương Văn B, Võ Văn L là những người đã trưởng thành, đều có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, sau khi thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bị xử phạt vi phạm hành chính thì các bị cáo phải biết ăn năn hối cải, nhưng các bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo thừa biết việc khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, là có tội bởi vì bản thân các bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này. Chỉ vì tư lợi mà các bị cáo xem thường và bất chấp pháp luật, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để khai thác cát trái phép. Chứng tỏ hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trương Văn B là người thuê L, L1 và trực tiếp điều khiển ghe đến địa điểm khai thác cát, trực tiếp vận hành máy hút để hút cát từ sông Tiền lên ghe. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn bị cáo L thì cầm ống dây hút để cát lên ghe cho đều, không bị nghiêng ghe. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thực hành tích cực trong vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có hoàn

cảnh khó khăn về kinh tế hiện đang nuôi con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trương Văn B, Võ Văn L có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, làm thuê để sinh sống nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cũng như đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa cho bị cáo L của vị luật sư về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là phương tiện, công cụ phạm tội nêu trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp khi xét xử Lê Trung Lương.

[9] Đối với Lê Trung L1: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử Lê Trung L1 08 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Ngày 09/12/2021 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên y án sơ thẩm, hiện nay án đã có hiệu lực pháp luật.

[10] Các bị cáo B và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn B và Võ Văn L cùng phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Văn B và Võ Văn L.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Văn B và Võ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang (biết);
- Bị cáo;
- NBC, NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**